

*N, ngày 06 tháng 6 năm 2022*

Số: 50/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 62/2022/TLST- DS ngày 16 tháng 02 năm 2022;

Xét thấy: Ngày 06 - 6 - 2022 nguyên đơn bà Phạm Thị Kim L tự nguyện làm đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 62/2022/TLST- DS ngày 16 háng 02 ăm 2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Kim L - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: khu phố x, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Minh N - Sinh năm: 1958;

Địa chỉ: khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Bà Phạm Thị Kim L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Bà Phạm Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002291 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**3.** Bà Phạm Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Minh Nt có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan THA-DS huyện N;
- Lưu Hồ Sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Bình**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:**

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phân tích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

